

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2019/HNGĐ - ST

Ngày: 27 /6 /2019

V/v : Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Kim Quế
2. Ông Nguyễn Văn Trình

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội: Ông Lê Văn Anh – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án thụ lý số: 155/2019/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15 /2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1997;

HKTT: Xóm X, thôn Y, xã Z, Ba Vì, TP. Hà Nội;

Nơi ở hiện tại: Thôn X, xã Y, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đại P**, sinh năm 1994;

HKTT: Xóm X, thôn Y, xã Z, Ba Vì, TP. Hà Nội;

(Chị B có mặt, anh P triệu tập lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị và anh Nguyễn Đại P kết hôn với nhau ngày 04/4/2016 tại UBND xã X, huyện Ba Vì, TP.

Hà Nội qua tự do tìm hiểu theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh P ăn chơi, không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ con và hay đánh đập tôi, dẫn đến vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đại P.

- *Về con chung*: có 1 cháu Nguyễn Như Q – sinh ngày 10/6/2016. Hiện nay cháu đang ở với tôi ly hôn tôi xin được tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu anh Nguyễn Đại P phải trợ cấp nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: không có.

- *Tài sản riêng*: không có.

- *Công nợ chung*: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý cho anh Nguyễn Đại P tại địa chỉ thường trú ở xóm X, thôn Y, xã Z, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội, tuy nhiên anh P bất hợp tác không lên làm việc theo sự báo gọi, triệu tập của Tòa án, trốn tránh pháp luật nên Tòa án không lấy được lời khai của anh P và tiến hành thủ tục hòa giải. Qua xác minh tại chính quyền địa phương UBND xã Z, huyện Ba Vì, Hà Nội chính quyền địa phương cho biết: Anh Nguyễn Đại P (sinh năm 1994, HKTT: Xóm X, thôn Y, xã Z, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội) là công dân trên địa bàn xã Z. Anh P có kết hôn với chị Nguyễn Thị B (sinh năm 1997, quê quán tại xã X, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội) ngày 04/04/2016 tại Ủy ban nhân dân xã X. Sau khi kết hôn, chị P chuyển hộ khẩu thường trú về tại xã X, nhập khẩu vào hộ bà Chu Thị Đ (sinh năm 1960, là mẹ anh P) tại xóm X, thôn Y, xã Z. Qua dư luận của quần chúng nhân dân chính quyền địa phương được biết giữa anh P và chị B có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Tuy nhiên chị B và anh P không yêu cầu chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể hòa giải. Chị B hiện đã ly thân với anh P và bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã X sinh sống, không có mặt tại địa phương. Anh P đi làm vẫn đi về nhà mẹ tại địa phương. Trong thời gian chung sống anh P và chị B có 01 con chung là cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 10/6/2016. Hiện cháu Q đang ở với mẹ là chị B. Về việc chị B yêu cầu giải quyết ly hôn với anh P, quan điểm của chính quyền địa phương là đây là việc riêng của anh chị, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, nên địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho các bên. Trong quá trình giải quyết vụ án, chính quyền địa phương đã phối hợp với Tòa án nhân dân huyện Ba Vì tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh P tuy nhiên anh P trốn tránh, không hợp tác làm việc và nhận các văn bản tố tụng nên chính quyền địa phương đã phối hợp với Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị B giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và được nuôi con, anh Nguyễn Đại P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Việc thụ lý và giải quyết, thu thập chứng cứ trong vụ án ly hôn của Tòa án là đúng theo các quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B, cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Đại P. *Về con chung:* có 1 cháu Nguyễn Như Q – sinh ngày 10/6/2016 Giao cho chị Nguyễn Thị B tiếp tục nuôi cháu và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. *Về tài sản chung, Tài sản riêng, công nợ chung:* Chưa giải quyết. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng dân sự:* Chị Nguyễn Thị B có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP Hà Nội giải quyết việc ly hôn của chị và anh Nguyễn Đại P. Xét thấy, anh Nguyễn Đại P là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã Y, huyện Ba Vì, TP Hà Nội. Như vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Đại P là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị B và anh P có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P ăn chơi, không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ con và hay đánh đập chị, dẫn đến vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nguyên vọng chị Nguyễn Thị B xin được ly hôn, anh Nguyễn Đại P bất hợp tác, không làm việc, lẩn tránh pháp luật, không chấp hành sự triệu tập, báo gọi của Tòa án, không trình bày yêu cầu bằng văn bản với Tòa án, không tham gia hoạt động hòa giải, không thể hiện mong muốn đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ vào điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nhận thấy: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Đại P trong quá trình chung sống mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân đã được hơn 2 năm. Vì vậy chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B.

[3] *Về con chung:* có 1 con chung là cháu Nguyễn Như Q sinh ngày 10/6/2016. Hiện cháu đang ở với chị Nguyễn Thị B. Nguyên vọng của chị B xin được tiếp tục nuôi cháu. Nhận thấy, nguyên vọng nuôi con của chị Nguyễn Thị B là chính đáng, cháu Nguyễn Như Q hiện đang ở ổn định với chị và cần có sự chăm

sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đại P không trình bày quan điểm của mình về vấn đề con chung do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần phải giao cháu Nguyễn Như Q cho chị Nguyễn Thị B tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị B không yêu cầu anh Nguyễn Đại P phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Như Q. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung*: Chị Nguyễn Thị B trình bày đều không có, anh Nguyễn Đại P không thể hiện quan điểm về vấn đề tài sản chung, công nợ chung, tài sản riêng. Do vậy, HĐXX chưa xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 56,82,84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội

XỬ: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B. Cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Đại P.

- *Về con chung*: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Như Q sinh ngày 10/6/2016. Giao cháu Nguyễn Như Q cho chị Nguyễn Thị B tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Đại P cho đến khi chị Nguyễn Thị B có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đại P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Chưa xem xét giải quyết
- *Về tài sản riêng*: Chưa xem xét giải quyết
- *Công nợ chung*: Chưa xem xét giải quyết.
- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Chị B đã nộp 300.000 đ tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số

0009210 ngày 28/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì. Nay khấu trừ và tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp.

- *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đại P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì;
- UBND xã Đồng Thái
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Thu Hương